

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HẢI AN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2022/HS-ST  
Ngày 29-8-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Sơn Thị Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Minh Hằng

Ông Nguyễn Quang Vinh

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Xuân H, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 35/26 đường T, phường L, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn C, xã A, huyện D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân C (đã chết) và bà Phạm Thị M; có vợ là Lê Thanh M và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2022; có mặt.

**- Bị hại:** Chị Phạm Thị B, sinh năm 1994; nơi cư trú: Cụm 3 tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng (đã chết).

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

+ Bà Phạm Thị B1, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện H, thành phố Hải Phòng; là mẹ đẻ của chị Phạm Thị B; vắng mặt.

+ Ông Đoàn Viết T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện H, thành phố Hải Phòng; là bố đẻ của chị Phạm Thị B; vắng mặt.

+ Anh Đỗ Văn B, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 5 phường V, quận S, thành phố Hải Phòng; là chồng của chị Phạm Thị B; vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Xuân H:* Ông Nguyễn Văn K – Luật sư Văn phòng Luật sư VHT thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 23/11/2021, bị cáo Trịnh Xuân H có giấy phép lái xe hạng FC, điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C- 133.80 kéo theo rơ moóc BKS 15R -65.08 (thuộc sở hữu của Công ty TNHH T Hải Phòng) di chuyển trên làn thứ nhất tính từ dải phân cách cứng đường T – L chiều đi đường M. Khi đến gần khu vực vòng xuyên KCN Deep C2, H bắt đầu điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải, lúc này có một xe ô tô đầu kéo khác (không rõ biển kiểm soát) đi trước xe ô tô của bị cáo đi từ vòng xuyên Deep C2 nên bị cáo điều khiển xe ô tô chuyển làn, đi sang làn thứ hai tính từ dải phân cách cứng. Sau đó bị cáo bật đèn tín hiệu rẽ phải, khi bị cáo đang điều khiển xe chuyển hướng từ làn số 2 đường T – L sang đường M với tốc độ khoảng 50 km/h thì bị cáo có nghe thấy tiếng va đập mạnh ở đầu xe ô tô bên phụ và thấy bánh xe bên phụ bị kênh. Bị cáo rà phanh và điều khiển xe ô tô đi thêm khoảng 10-15m nữa thì dừng lại sát vỉa hè. Bị cáo xuống xe quan sát thấy chị Phạm Thị B nằm bất tỉnh trên đường, cách đuôi ô tô đầu kéo BKS 15C – 133.80 kéo theo rơ moóc BKS 15R-65.08 khoảng 20m. Xe mô tô BKS 15B3-095.18 đổ nằm cạnh nạn nhân khoảng 1,5m. Bị cáo kiểm tra thấy chị Bình đã tử vong nên gọi điện về Công ty TNHH T Hải Phòng thông báo sự việc và đến Cơ quan Công an đầu thú.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại vòng xuyên Deep C2 phường Đ 2, quận H, thành phố Hải Phòng ở chiều đường từ đường T – L về hướng đường M. Đường T – L là đường hai chiều có dải phân cách cứng chia thành hai chiều đường riêng biệt. Tại chiều đường xảy ra tai nạn chia thành ba làn đường lần lượt là 5,9m; 5,4m; 2,4m tính từ dải phân cách cứng. Đường M là đường hai chiều có dải phân cách cứng phân chia thành hai chiều đường riêng biệt, mỗi chiều đường có bề rộng 16,5m.

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường cong, đường phẳng, nhẵn, có hệ thống biển báo nơi giao nhau chạy theo vòng xuyên, đoạn đường hay xảy ra tai nạn.

Tại hiện trường ghi nhận:

+ Vết cày xước liên tục kích thước 12m x 0,08m tại làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ có chiều hướng từ đường T – L về đường M (ký hiệu là 1)

+ Sát với vết cày xước 1 phát hiện nạn nhân P nằm ngửa, đầu hướng về lòng đường vòng xuyên Deep C2, chân tuống về mép đường vòng xuyên Deep C2

+ Phía trước vùng mô sinh học phát hiện xe mô tô BKS: 15B3 – 095.18 nằm đổ nghiêng bên trái trên làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ. Đầu xe hướng về đường Mạc Thái Tổ, đuôi xe hướng về đường T – L.

+ Xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-133.80 kéo theo rơ moóc BKS: 15R-065.08 đỗ ở vòng xuyên Deep C2, đầu xe hướng về đường M, đuôi xe hướng về đường T – L. Xe ô tô có 06 trục bánh xe tính từ trước về sau.

Khám nghiệm phương tiện xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-133.80 kéo theo rơ moóc BKS: 15R-065.08, thể hiện:

+ Cạnh ngoài bàn để chân lên xuống phía trước bên phải bị trượt xước kim loại, bám dính tạp chất màu đỏ dạng sơn kích thước 25x15 cm, tâm vết cách đất 55cm.

+ Cạnh ngoài chắn bùn phía trên phía trên bánh trước bên phải; mặt ngoài bánh xe phía trước bên phải; mặt ngoài bánh xe đầu tiên hàng bánh thứ hai có dấu vết trượt sạch bụi

+ Mặt ngoài lốp xe đầu tiên bên phải hàng lốp thứ nhất; mặt ngoài lốp xe đầu tiên bên phải hàng lốp thứ 2; mặt ngoài lốp xe đầu tiên bên phải hàng lốp thứ 3 (tính từ trước về sau) của rơ moóc BKS: 15R – 065.08 có bám dính tạp chất dạng tổ chức cơ thể người.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS: 15B3- 095.18, thể hiện:

+ Đầu ngoài tay phanh bên trái bị trượt xước kim loại bám dính tạp chất dạng bột đá, kích thước 1x1 cm

+ Mặt ngoài yếm xe bên trái bị trượt xước mất sơn màu đỏ bám dính tạp chất màu trắng dạng bột đá kích thước 15x10 cm

+ Cạnh ngoài bàn để chân phía sau bên trái bị trượt xước kim loại, bám dính tạp chất màu trắng, kích thước 3x11 cm

Tại Bản Kết luận giám định số: 85/GĐCH-PC09 ngày 02/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận

*“Dấu vết trượt xước kim loại, bề mặt bám dính tạp chất màu đỏ (dạng sơn) theo chiều từ trên xuống dưới tại mặt ngoài bàn để chân lên xuống bên phải xe ô tô BKS: 15C-133.80, kéo sơ mi rơ moóc BKS: 15R-065.08 phù hợp với dấu vết trượt*

*mất sơn màu đỏ theo chiều từ trước về sau tại ốp nhựa bên trái sườn xe mô tô BKS: 15B3-095.18. Dấu vết này được hình thành khi hai phương tiện di chuyển cùng chiều va chạm với nhau. Không đủ căn cứ xác định xe ô tô BKS: 15C-133.80, kéo sơ mi rơ moóc BKS: 15R-065.08 đâm vào xe mô tô BKS: 15B3-095.18, hay ngược lại.”*

Khám nghiệm tử thi chị Phạm Thị B thể hiện:

+ Vết thương rách da vùng trán đỉnh kích thước 16x5 cm. Vùng đầu mặt biến dạng, vỡ phức tạp xương hộp sọ, xương hàm mặt, thoát tổ chức não ra ngoài qua vết thương vùng trán đỉnh.

+ Vùng ngực biến dạng, kiểm tra thấy gãy phức tạp xương lồng ngực hai bên, cương đờn trái

+ Vết thương rách da cùng hậu môn, sinh dục, mặt trong 1/3 trên đùi trái, thoát ruột ra ngoài qua vết thương. Kiểm tra thấy gãy vỡ phức tạp xương chậu hai bên.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 309/2021/TT ngày 26/11/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận:

*“Nạn nhân bị tai nạn giao thông chết ngay tại chỗ do đa chấn thương: chấn thương nọ não – hàm mặt, chấn thương ngực, chấn thương bụng và chân thương khung chậu nặng. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên.”*

Tại Bản Kết luận pháp y về hóa pháp số 2073, 2074 ngày 29/11/2021 của Viện Pháp y quân đội, kết luận:

Mẫu máu của bị cáo Trịnh Xuân H, Phạm Thị B gửi giám định không có Ethanol, không phát hiện thấy các chất ma túy

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trịnh Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Xuân H phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

Về vật chứng:

+ Xe ô tô đầu kéo BKS 15C-133.80 kéo sơ mi rơ moóc BKS 15R-065.08 chủ sở hữu là Công ty TNHH MTV T Hải Phòng. Ngày 21/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An để trả xe ô tô đầu kéo và các giấy tờ liên quan gồm: 01 đăng ký xe ô tô, 01 đăng ký rơ moóc, 01 giấy chứng nhận kiểm định của ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định của rơ moóc, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô cho Công ty TNHH MTV T Hải Phòng.

+ Xe mô tô BKS 15B3 -095.18 chủ sở hữu là bà Phạm Thị B, là mẹ đẻ của chị Bình. Ngày 21/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã trả xe mô tô và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bà Phạm Thị B.

+ 01 Giấy phép lái xe số 31048007057 mang tên Trịnh Xuân H có trong hồ sơ vụ án

Về dân sự: Bị cáo Trịnh Xuân H đã bồi thường cho gia đình chị Phạm Thị B số tiền 300.000.000 đồng. Xe mô tô BKS 15B3-095.18 bị hư hỏng không lớn, gia đình chị B không yêu cầu gì khác và có đơn đề nghị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trịnh Xuân H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa, người bào chữa của bị cáo Trịnh Xuân H - ông Nguyễn Văn Khải phát biểu: Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố bị cáo Trịnh Xuân H về tội danh và điều luật áp dụng là đúng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Xuân H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tự nguyện bồi thường thiệt hại và được đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo lần đầu phạm tội và phạm tội do lỗi vô ý, đồng thời bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, địa phương xác nhận bị cáo không có vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt cách ly đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Xuân H về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát

viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Trịnh Xuân H từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng đều về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Về xử lý vật chứng: Xe ô tô đầu kéo BKS 15C-133.80 kéo sơ mi rơ moóc BKS 15R-065.08 chủ sở hữu là Công ty TNHH MTV T Hải Phòng. Ngày 21/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An để trả xe ô tô đầu kéo và các giấy tờ liên quan gồm: 01 đăng ký xe ô tô, 01 đăng ký rơ moóc, 01 giấy chứng nhận kiểm định của ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định của rơ moóc, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô cho Công ty TNHH MTV T Hải Phòng; nên không xem xét giải quyết. Xe mô tô BKS 15B3 -095.18 chủ sở hữu là bà Phạm Thị B1, là mẹ đẻ của chị B. Ngày 21/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã trả xe mô tô và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bà Phạm Thị Bang; nên không xem xét giải quyết. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại ngay 01 Giấy phép lái xe số 31048007057 mang tên Trịnh Xuân H. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn khâu trừ thu nhập đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

[1] Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Xuân H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định bị cáo có tội:

[3] Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 23/11/2021, bị cáo Trịnh Xuân H điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-133.80 kéo theo rơ moóc BKS 15R-65.08 di chuyển trên đường tại khu vực vòng xuyên KCN Deep C2, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; bị cáo đã chuyển làn sang làn xe mô tô, không đi đúng phần đường, không giảm tốc độ không dừng lại một cách an toàn dẫn đến va chạm với

xe mô tô BKS 15B3-095.18 do chị Phạm Thị Bình điều khiển đi cùng chiều làm chị Bình tử vong tại chỗ. Bị cáo đã vi phạm quy định tại Điều 15 Luật Giao thông đường bộ và Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải gây thiệt hại về tính mạng làm chết người, trong trường hợp này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, mặc dù bị cáo có giấy phép lái xe, không có nồng độ cồn nhưng hành vi của bị cáo đã gây ra dẫn đến hậu quả làm chết người, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo Trịnh Xuân H lái xe có Giấy phép lái xe hạng FC, bị cáo gây tại nạn làm chết 01 người là chị Phạm Thị Bình nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Xuân H đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, xâm phạm đến quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

- Về nhân thân:

[6] Bị cáo Trịnh Xuân H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo Trịnh Xuân H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Bị cáo Trịnh Xuân H phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tự nguyện bồi thường thiệt hại và được đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt chính:

[9] Do nhân thân bị cáo Trịnh Xuân H chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo lần đầu phạm tội và phạm tội do lỗi vô ý, đồng thời bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, địa phương xác nhận bị cáo không có vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt cách ly đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội và giao cho chính quyền địa

phương giám sát, giáo dục theo Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Ngoài hình phạt chính, bị cáo Trịnh Xuân H còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, không có nghề nghiệp gì khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Bị cáo Trịnh Xuân H đã bồi thường cho gia đình chị Phạm Thị Bình số tiền 300.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Hiện tại chồng bị hại là anh Đỗ Văn Bình vắng mặt tại địa phương; trường hợp anh Đỗ Văn Bình có tranh chấp gì về phần bồi thường thiệt hại mà bị cáo Hải đã bồi thường thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo Trịnh Xuân H 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 31048007057. Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

- Về án phí:

[13] Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trịnh Xuân H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Trịnh Xuân H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Xuân H.



Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện D, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 86, Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Xuân H đã bồi thường cho gia đình chị Phạm Thị Bình số tiền 300.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp anh Đỗ Văn B có tranh chấp gì về phần bồi thường thiệt hại mà bị cáo Hải đã bồi thường thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

- Về xử lý vật chứng:

+ Xe ô tô đầu kéo BKS 15C-133.80 kéo sơ mi rơ moóc BKS 15R-065.08 chủ sở hữu là Công ty TNHH MTV T Hải Phòng. Ngày 21/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An để trả xe ô tô đầu kéo và các giấy tờ liên quan gồm: 01 đăng ký xe ô tô, 01 đăng ký rơ moóc, 01 giấy chứng nhận kiểm định của ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định của rơ moóc, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô cho Công ty TNHH MTV T Hải Phòng; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Xe mô tô BKS 15B3 -095.18 chủ sở hữu là bà Phạm Thị B1, là mẹ đẻ của chị B. Ngày 21/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã trả xe mô tô và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bà Phạm Thị B1; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Trịnh Xuân H 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 31048007057 mang tên Trịnh Xuân H.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc: Bị cáo Trịnh Xuân H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Trịnh Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đại diện hợp pháp của bị hại bà Phạm Thị B1, ông Đoàn Văn T, ông Đỗ Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải An;
- Công an quận Hải An;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự Công an quận Hải An;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Sơn Thị Nhân**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

